TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** TỈNH TRÀ VINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 36/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 23/9/2019
Về tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tiên Nghiệm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trang Thị Cẩm Nhuần.

Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Minh Châu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 23 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 185/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2019, về *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"*; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐST - HNGĐ, ngày 18 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1987 (có mặt);

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn CQ, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Tạm trú: Ấp PH, xã LN, huyện HD, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn:* Anh Thạch Vũ Ph, sinh năm 1989 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn CQ, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/3/2019, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ch trình bày:

Vào năm 2011, chị có xác lập quan hệ vợ chồng với anh Thạch Vũ Ph, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn CQ, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị có 02 con chung tên Thạch Bảo N, sinh ngày

04/12/2012 (hiện đang sống chung với chị) và Thạch Bảo V, sinh ngày 18/3/2014 (hiện đang sống chung với anh Ph). Về tài sản chung và nợ chung không có.

Do chồng chị có đánh đập chị nên chị đã về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 12/2017 cho đến nay.

Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Thạch Vũ Ph. Về con chung, chị yêu cầu nuôi con tên Thạch Bảo N, chị không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng; chị thống nhất giao cho anh Ph nuôi Thạch Bảo V, chị không cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn anh Thạch Vũ Ph có đơn xin xét xử vắng mặt, trong quá trình tham gia tố tụng, anh Thạch Vũ Ph trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị Ch về quan hệ hôn nhân, về thời gian đăng ký kết hôn, về con chung, tài sản chung và nợ chung.

Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng anh, chị hạnh phúc; anh đi làm thuê ít về nhà nhưng có gửi tiền về nuôi con, không rõ vì sao vợ anh bỏ về nhà cha mẹ ruốt sống và xin ly hôn.

Nay anh thống nhất ly hôn với chị Nguyễn Thị Ch. Về con chung, anh thống nhất ý kiến của chị Ch, anh đồng ý nuôi con tên Thạch Bảo V, không yêu cầu chị Ch cấp dưỡng; anh thống nhất giao cho chị Ch nuôi Thạch Bảo N, anh không cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Những vấn đề các đương sự thống nhất:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ch và anh Thạch Vũ Ph thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ch được nuôi con chung tên Thạch Bảo N, sinh ngày 04/12/2012; anh Ph nuôi Thạch Bảo V, sinh ngày 18/3/2014; các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ch và anh Thạch Vũ Ph thống nhất khai không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Những vấn đề các đương sự không thống nhất: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Thạch Vũ Ph vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ch và anh Thạch Vũ Ph xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2011, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật;

chị Ch có nộp bản chính giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân thị trấn CQ cấp, nên hôn nhân giữa chị Ch với anh Ph là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc được một thời gian dài, có được 02 con chung Thạch Bảo N, sinh ngày 04/12/2012 và Thạch Bảo V, sinh ngày 18/3/2014.

Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, chị Ch cho rằng do có nhiều mâu thuẫn nên vợ chồng không còn chung sống với nhau thời gian dài nhưng không thể tự hàn gắn, đoàn tụ lại được; do đó chị quyết định ly hôn với anh Ph. Đối với anh Ph có đơn xin hòa giải, xét xử vắng mặt, anh có văn bản tự khai với nội dung đồng ý ly hôn với chị Ch. Do đó, Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[3] Về con chung: Chị Ch yêu cầu tiếp tục nuôi con tên Thạch Bảo N, sinh ngày 04/12/2012, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng; chị thống nhất giao cho anh Ph tiếp tục nuôi Thạch Bảo V, sinh ngày 18/3/2014, chị không cấp dưỡng. Trong quá trình tham gia tố tụng, anh Ph có văn bản tự khai đồng ý yêu cầu này của chị Ch nên công nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ch và anh Ph khai không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Buộc chị Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 244 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ch.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ch với anh Thạch Vũ Ph.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Ch tiếp tục nuôi con tên Thạch Bảo N, sinh ngày 04/12/2012; giao cho anh Thạch Vũ Ph tiếp tục nuôi Thạch Bảo V, sinh ngày 18/3/2014; do chị Ch và anh Ph không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ch và anh Thạch Vũ Ph khai không có nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí:

Buộc chị Nguyễn Thị Ch phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (phần án phí hôn nhân và gia đình); nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002388 ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T; chị Ch đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Thạch Vũ Ph không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án để xin xét xử phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Tiên Nghiệm

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND thị trấn CQ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.